

Bản án số: 35/2020/DS-PT

Ngày 12/6/2020

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ.

Các Thẩm phán: Ông Ngô Sỹ Tiến, bà Nguyễn Thị Hải Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Văn Dương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 12/6/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2020/TLPT-DS ngày 19/02/2020 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2019/DS-ST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An bị kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 60/2020/QĐ-PT ngày 06/5/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (OCB).

Địa chỉ: Số 41 - 45, đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh D, sinh năm 1992; công tác tại Phòng Giao dịch V – Chi nhánh Nghệ An, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông theo Giấy ủy quyền số 021105/2020/UQ-OCB-THN ngày 11/5/2020; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1970; địa chỉ: Khối 13, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

*** Viện kiểm sát kháng nghị:** Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông trình bày:

Ngày 07/02/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) ký Hợp đồng tín dụng số 0115/2017/HĐTD-CN cho ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H vay số tiền 498.000.000 đồng. Ngày 07/02/2017,

Ngân hàng đã giải ngân cho ông B và bà H số tiền 498.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 0015.01/2017-OCB/KUNN-CN; thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày 07/02/2017 đến ngày 07/02/2022; Lãi suất cho vay trong hạn: 10,5%/năm trong 12 tháng đầu, từ tháng 13 trở đi áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/01 lần theo công thức tính lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do OCB công bố + biên độ tối thiểu 4,7%/năm; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Mục đích vay: Vay tiêu dùng; Thời hạn trả nợ: Nợ gốc trả vào ngày 25 hàng tháng, gốc được trả thành 60 kỳ, mỗi kỳ 01 tháng, số tiền phải trả mỗi kỳ từ kỳ 01 đến kỳ thứ 60 là 8.300.000 đồng. Nợ lãi: Định kỳ vào ngày 25 hàng tháng theo dư nợ thực tế.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H đã thế chấp quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 50, diện tích 230,8m² ở khối 13, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của vợ chồng ông B, bà H theo Hợp đồng thế chấp số 0034/2015/BĐ ngày 06/02/2015 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0034.01/PL-BĐ ngày 03/6/2016 được công chứng cùng ngày tại Văn phòng Công chứng Trường Thi. Thửa đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 802324 ngày 20/9/2002 cho ông Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Thanh H.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông B và bà H đã thanh toán cho Ngân hàng 200.494.631 đồng, trong đó nợ gốc 132.800.000 đồng và 67.794.631 đồng tiền lãi. Từ ngày 27/7/2018, ông B, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký và chuyển sang nợ xấu. Ngân hàng đã có nhiều văn bản thông báo nhưng ông B, bà H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 22/9/2019, ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H còn nợ số tiền gốc 365.200.000 đồng, lãi trong hạn là 51.954.896 đồng, lãi quá hạn là 21.978.622 đồng, tổng cộng 439.133.518 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông B và bà H phải trả toàn bộ số tiền còn nợ. Nếu ông B và bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của ông B, bà H và hòa giải vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2019/DS-ST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 317, 325, 357, 463, 466, 500, 501, 502, 503 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 94, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông;

- Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông số tiền (tính đến ngày 22/9/2019) là 439.133.518 đồng; trong đó, tiền nợ gốc 365.200.000 đồng, lãi trong hạn 51.954.896 đồng, lãi quá hạn 21.978.622 đồng.

- Trong trường hợp ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ gốc và nợ lãi thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0034/2015/BĐ ngày 06/02/2015 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0034.01/PL-BĐ ngày 03/6/2016 là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 50, Khối 13, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 802324 ngày 20/9/2002 cho ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H để thu hồi số tiền nợ gốc và lãi.

- Đối với một ngôi nhà cấp bốn và tài sản gắn liền với đất trên thửa đất số 23, tờ bản đồ số 50, khối 13, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An được xử lý theo Luật Thi hành án dân sự năm 2009 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị Thanh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/10/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 1982/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị phúc thẩm cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa điều tra, xác minh làm rõ chủ sở hữu của ngôi nhà bê tông cốt thép, xây gạch chỉ trên thửa đất thế chấp và bản án sơ thẩm đã vi phạm trong việc giải quyết về lãi suất chậm thi hành án. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố V giải quyết lại theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp

hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã điều tra, xác minh làm rõ ngôi nhà trên thửa đất thế chấp là tài sản chung của ông B và bà H nên ngôi nhà cũng là tài sản thế chấp, bản án sơ thẩm tuyên xử lý ngôi nhà theo Luật Thi hành án dân sự năm 2009 được sửa đổi bổ sung năm 2014 là chưa đầy đủ, cụ thể theo quy định của pháp luật. Đối với lãi suất chậm thi hành án, bản án sơ thẩm tuyên “*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị Thanh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này*” là không đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm về ngôi nhà trên đất thế chấp và sửa lãi suất chậm thi hành án theo điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là “*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật*”.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc xử lý ngôi nhà trên thửa đất thế chấp; về lãi suất chậm thi hành án đề nghị giữ nguyên như bản án sơ thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn đã trả cho Ngân hàng số tiền 94.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử trừ số tiền này vào số tiền nợ gốc phải trả Ngân hàng cho bị đơn.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An về ngôi nhà bê tông cốt thép, xây gạch chỉ trên thửa đất thế chấp, thấy rằng:

Theo Biên bản định giá tài sản số 0051/2017/BBĐG-NA ngày 19/01/2017 của Ngân hàng và Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16/5/2019 của Tòa án cấp sơ

thẩm thì trên thửa đất thế chấp số 23 nêu trên có 01 ngôi nhà cấp 4, bê tông cốt thép 1,5 tầng. Quá trình giải quyết sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ chủ sở hữu ngôi nhà và thời gian tạo lập ngôi nhà trên thửa đất thế chấp. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ. Qua xác minh được ông Nguyễn Minh C - Khối trưởng khối 13, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An; ông Nguyễn Viết Nh là bố đẻ của bà H và bà Nguyễn Thị L – hàng xóm của ông B, bà H cung cấp: Ngôi nhà cấp 4, bê tông cốt thép 1,5 tầng trên thửa đất số 23, tờ bản đồ số 50 là tài sản của ông B, bà H được xây dựng vào năm 2002 sau khi được ông Nhân tặng cho quyền sử dụng đất. Tại đơn xin cam kết, cam đoan ngày 21/5/2020, ông Nguyễn Văn B cũng thừa nhận ngôi nhà này là tài sản chung của vợ chồng ông. Do đó, có cơ sở xác định ngôi nhà trên thuộc quyền sở hữu của ông B và bà H.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 2 Hợp đồng thế chấp số 0034/2015/BĐ ngày 06/02/2015 ký kết giữa ông B, bà H với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – chi nhánh Nghệ An – Phòng Giao dịch Vinh thì: “phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm, các tài sản gắn liền với diện tích đất đã thế chấp cũng đều thuộc tài sản thế chấp theo hợp đồng này”. Do đó, ngôi nhà của ông B, bà H trên thửa đất thế chấp cũng là tài sản thế chấp của hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm quyết định *“Đối với 01 ngôi nhà cấp 4 và tài sản gắn liền với đất trên thửa đất số 23, tờ bản đồ số 50, khối 13, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An được xử lý theo Luật thi hành án Dân sự 2009 được sửa đổi bổ sung năm 2014”* là không đúng quy định pháp luật.

[3] Đối với kháng nghị về lãi suất chậm thi hành án, thấy rằng: Hợp đồng tín dụng ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Nghệ An - Phòng Giao dịch Vinh với ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị Thanh H có thỏa thuận về việc trả lãi.

Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn về việc quyết định lãi, lãi suất trong bản án, quyết định của Tòa án. Tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn: *“Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”*. Do đó, quyết định của bản án sơ thẩm về lãi suất chậm thi hành án là không đúng hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

Từ những sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An sửa cách tuyên về xử lý tài sản thế chấp là ngôi nhà trên thửa đất thế chấp và lãi suất chậm thi hành án.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn đã trả cho Ngân hàng số tiền 94.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử khấu trừ số tiền này vào số tiền nợ gốc cho bị đơn. Xét thấy, đề nghị của Ngân hàng là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Do đó, tổng số tiền bị đơn phải trả cho Ngân hàng là 345.133.518 đồng (Trong đó tiền nợ gốc 271.200.000 đồng, tiền lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm đối với lãi trong hạn là 51.954.896 đồng, lãi quá hạn 21.978.622 đồng).

[5] Về án phí: Do có sự thay đổi về số tiền bị đơn phải trả cho Ngân hàng nên cần tính lại án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 274, 275, 280, 317, khoản 1 Điều 318, Điều 323, 357, 398, 463, 466, 500, 501, 502, 503 Bộ luật Dân sự; Điều 167 Luật đất đai năm 2013; Điều 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông;

1, Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông tổng số tiền là 345.133.518 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm triệu, một trăm ba mươi ba ngàn, năm trăm mười tám đồng); trong đó, tiền nợ gốc 271.200.000 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu, hai trăm ngàn đồng), tiền lãi trong hạn 51.954.896 đồng (Năm mươi một triệu, chín trăm năm mươi tư ngàn, tám trăm chín sáu đồng), tiền lãi quá hạn 21.978.622 đồng (Hai mươi một triệu, chín trăm bảy tám ngàn, sáu trăm hai hai đồng).

2, Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/9/2019) cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị Thanh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng

cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3, Trong trường hợp ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ gốc và nợ lãi thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất; 01 ngôi nhà cấp 4, bê tông cốt thép 1,5 tầng và tài sản trên đất tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 50, thuộc Khố 13, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An được Ủy ban nhân dân thành phố V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 802324 ngày 20/9/2002 cho ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H theo Hợp đồng thế chấp số 0034/2015/BĐ ngày 06/02/2015 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0034.01/PL-BĐ ngày 03/6/2016 để thu hồi số tiền nợ gốc và lãi.

4, Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5, Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 17.256.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông 10.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002981 ngày 04/3/2019.

6, Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ